| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT E**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 144/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT E**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TP.HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Quang D

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Hoài N

Ông Nguyễn Quang H

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Tạ Thị Q – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị N1 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Hoàng Long, xã Đặng Xá, huyện G, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị M** – sinh năm 1970 tại Hà Nội; HKTT: Tổ dân phố Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, G, Hà Nội; chỗ ở: Thôn Hoàng Long- xã Đặng Xá- huyện G- Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt E; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); TATS: Theo danh chỉ bản số: 245 ngày 02-9-2018 do Công an huyện G lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt ngày 31-8-2018 đến ngày 09-9-2018 được hủy bỏ quyết định tạm giữ; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31-8-2018, Nguyễn Thị M thuê một người lái xe ôm không quen biết tên tuổi, địa chỉ đi từ chợ Sủi, Phú Thị, G đến khu vực bến xe G, Long Biên, Hà Nội mục đích mua ma túy về sử dụng nhưng M không nói cho người lái xe ôm biết việc M đi mua ma túy. Khi đến khu vực bến xe G, M gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết tên tuổi, địa chỉ 1 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M để vào trong túi xách màu xanh và đi xe ôm về nhà ở thôn Hoàng Long, Đặng Xá, G. Đến

khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, M mượn xe máy BKS 29U3-8xxx của anh Nguyễn Đình E, sinh 1982 ở cùng thôn rồi để túi xách màu xanh bên trong có ma túy vào trong cốp xe máy rồi đi về hướng thôn Kim Âu vào khu đô thị Đ để đi chợ mua đồ. Khi đi qua cổng chùa Kim Âu khoảng 200 mét thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 7004/KLGĐ-PC09, ngày 07-9-2018 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,012 gam.

Bản cáo trạng số:137/CT-VKSGL ngày 13-11-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Thị M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 20 đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,012 gam Methamphetamine (đã trích mẫu 0,078gam); trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, có lắp sinh liên lạc; trả lại cho bị cáo số tiền 120.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài sản, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 31-8-2018, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy-Công an huyện G, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn Kim Âu, Đặng Xá, G, Hà Nội, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,012gam.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M có đầy đủ dấu hiệu của tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[7] Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Thu giữ của bị cáo 1,012 gam Methamphetamine là tang vật của vụ án nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12] Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có sim liên lạc và số tiền 120.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[13] Đại diện VKSND huyện G đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[14] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa đủ điều kiện để làm rõ. HĐXX thống nhất khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[15] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaro LX màu cam mang BKS: 29U-89xx, số khung không xác định được, số máy: 029637, M khai mượn của anh Nguyễn Đình E, sinh 1982 trú tại: Thôn H, xã C, G, Hà Nội để đi chợ. M không nói cho E biết việc M có ma túy để trong túi xách mang theo người. CQĐT đã tiến hành xác minh để mời anh E lên làm việc nhưng anh E và gia đình hiện nay không thường xuyên sinh sống tại địa phương, chính quyền địa phương không biết anh E đi đâu, làm gì. Qua tra cứu BKS 29U-89xx của xe máy trên mang tên chị Nguyễn Thị J, địa chỉ: Ngọc Hà, Xuân Giang, Sóc Sơn, xe có số khung 012946, số máy 0012262. CQĐT xác minh chủ xe máy trên không có ai tên là Nguyễn Thị J có địa chỉ ở Ngọc Hà, Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội. Ngày 30-10-2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G ra quyết định xử lý vật chứng tách chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ là có căn cứ nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[16] Đối với người lái xe ôm chở M đi mua ma túy, bản thân M không nói cho người lái xe ôm biết đi mua ma túy. Do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[17] Đối với số tiền 8.120.000 đồng, trong đó 8.000.000 đồng là tiền M vay của con gái là Lê Thị Huyền U, sinh 1994 ở thị trấn Trâu Quỳ, G, Hà Nội. Ngày 20-10-2018, Cơ quan CS điều tra – Công an huyện G đã trả số tiền trên cho chị U là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý. Số tiền còn lại là 120.000 đồng là tiền do M lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí:

[18] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31-8-2018 đến ngày 09-9-2018.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,012 gam Methamphetamine (đã trích mẫu 0,078 gam)

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có sim liên lạc và số tiền 120.000 đồng

*(Hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 11 năm 2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 1542 ngày 19- 11-2018).*

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo NguyễnThị M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**4.** Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
*-Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác*
*-VKS nhân dân huyện G*
*-Công an huyện G*
*-Chi cục THADS huyện G*
*-TAND thành phố Hà Nội.*
*-Sở tư pháp thành phố Hà Nội.*
*-Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang D**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**